

Trường: Trường MN Hoa Phượng Vàng

Bộ phận: Bán trú

BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

Ngày: 19/09/2025

Số học sinh: 433

phần ăn/ngày: 24.000 VND

STT	Tên thực phẩm/gia vị, khác...	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	Gia vị				280.596
01	Muối hạt	Kg	0,50	6.000	3.000
02	Muối I ốt	Kg	0,30	6.000	1.800
03	Nước mắm	Lít	1,00	18.296	18.296
04	Đường	Kg	1,00	27.000	27.000
05	Bột ngọt 1,8 kg	Kg	0,40	122.000	48.800
06	Hạt nêm	Kg	0,30	106.000	31.800
07	Dầu ăn	Lít	2,00	50.000	100.000
08	Bột canh	Kg	0,20	22.000	4.400
09	Hành khô	Kg	0,30	87.000	26.100
10	Hành tím	Kg	0,20	97.000	19.400
	Bữa trưa				9.317.369
01	Gạo trắng	Kg	38,97	18.000	701.460
02	Cá chim biển	Kg	42,60	185.000	7.881.000
03	Cà chua	Kg	15,00	25.000	375.000
04	Me	Kg	1,00	39.000	39.000
05	Thơm	Quả	6,00	25.000	150.000
06	Giá	Kg	10,00	15.000	150.000
07	Hành lá	Kg	0,29636	25.000	7.409
08	Rau ngổ	Kg	0,30	45.000	13.500
	Bữa Xế				1.815.880
01	Thịt vịt	Kg	14,00	105.000	1.470.000
02	Bí đỏ	Kg	6,00	16.000	96.000
03	Đậu xanh	Kg	2	47.000	94.000
04	Gạo cháo	Kg	8,66	18.000	155.880
Cộng chi ăn trong ngày					11.413.845
Tổng chi					11.413.845

Tồn đầu ngày:

1.021.845 VNĐ

Thu trong ngày:

10.392.000 VNĐ

Tổng thu:

11.413.845 VNĐ

Tồn cuối ngày:

0 VNĐ

Hiệu trưởng

Phụ trách bán trú

Kế Toán

Người lập bảng



Lê Thị Nguyên

Vũ Thị Thanh Thúy

Đào Thị Thúy Hằng

Nguyễn Thị Hồng Nghĩa